

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày 11/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bê và bà Quách Thị Anh Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn T – sinh năm 1988; Số căn cước công dân 034088004556 do Bộ C cấp ngày 25/10/2024; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Trung T1 và bà Nguyễn Thị X (Đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là chị Phạm Thị H (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án: Bản án số 02/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí ngày 26/6/2024, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2025.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 02/2009 đến tháng 01/2011 tham gia nghĩa vụ quân sự tại thành phố Hải Phòng.

Bị cáo bị tạm giữ từ 01/8/2025 đến ngày 07/8/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn B, xã M, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 01/8/2025, tại khu vực đường Đ thôn A, xã M, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an xã M phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài được gói bằng 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có số seri LY 025330, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục, là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0892 gam. T khai nhận gói ma túy trên mua của một nam thanh niên, khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực đường Đ, xã M, tỉnh Hưng Yên với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an xã M thu giữ, niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của anh Bùi Văn T2 và anh Nguyễn Đức L. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 714/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0892 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSHH ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2025.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có số seri LY 025330 đều được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 714/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

+ Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên và không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án có mặt bị cáo, vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an tỉnh H lập hồi 12 giờ 15 phút ngày 01/8/2025; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 13 giờ 10 phút ngày 01/8/2025; Kết luận giám định số 714/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh H... Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, tại khu vực thôn A, xã M, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T là người đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, có hành vi tàng trữ trái phép 0,0892 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 như Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251, 252 và 256a của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Ma túy đã trở thành vẩn nạn nhức nhối cho toàn xã hội. Bản thân người nghiện sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Những gia đình có người nghiện ma túy sẽ suy kiệt về tài chính, hạnh phúc gia đình tan vỡ. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung, góp phần làm giảm các tội phạm về ma túy.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo T tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có số seri LY 025330 cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Tất cả các vật chứng trên đều được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 714/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của một nam thanh niên, khoảng 30 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực đường Đ, xã M, tỉnh Hưng Yên nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh, xử lý trong vụ án là phù hợp.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo T khai ngày 29/07/2025, có sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine tại nhà bằng hình thức tiêm (chích) ma túy vào cơ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã chỉ định Trung tâm y tế Q phụ xét nghiệm test nhanh nước tiểu kiểm tra tình trạng sử dụng ma túy của Nguyễn Văn T, kết quả dương tính với Ma túy M. Tiến hành điều tra xác minh cho thấy bị cáo không thuộc các trường hợp: đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy; trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Hành vi nêu trên của bị cáo T không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an xã N, tỉnh Hưng Yên đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có số seri

LY 025330 đều được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 714/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên ngày 11/11/2025.)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/12/2025.

THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt